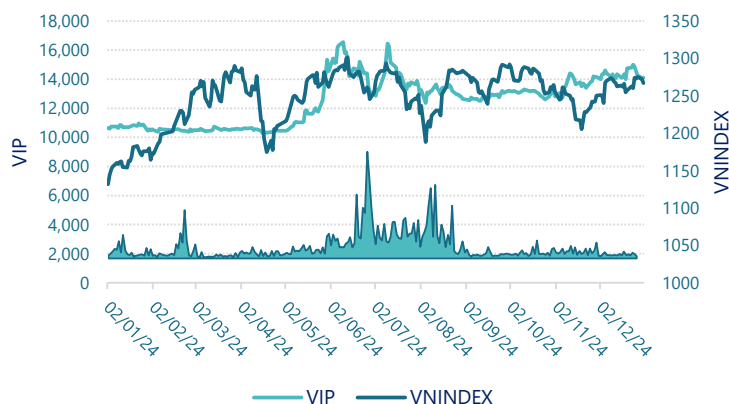


CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO (HSX: VIP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	14,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,550
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,272
SL cổ phiếu LH	68,470,941
KLGD BQ 20 phiên (CP)	275,905
% sở hữu nước ngoài	11.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	965
P/E	9.8
EPS	1,446

DT thuần

Q4/24

146

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.0| -9.4%

YoY: ▲ 19.0| 14.9%

LN sau thuế

Q4/24

35.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.1| 65.9%

YoY: ▲ 34.4| 3098%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

21.8%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

2024

570

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.0| 3.7%

LN sau thuế

2024

99.0

tỷ VNĐ

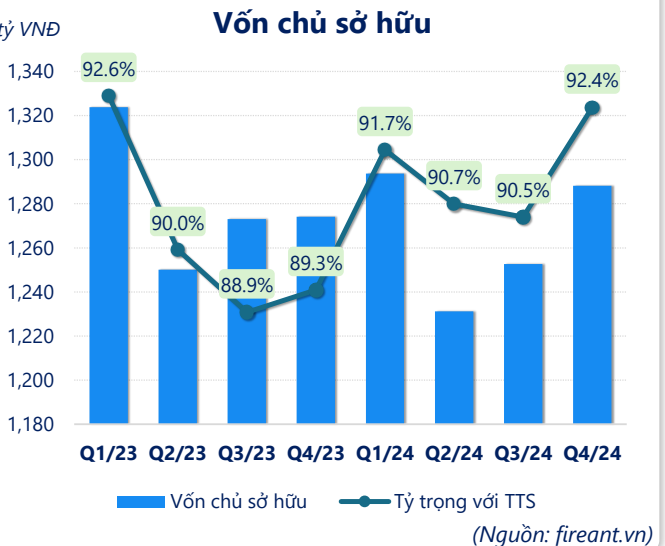
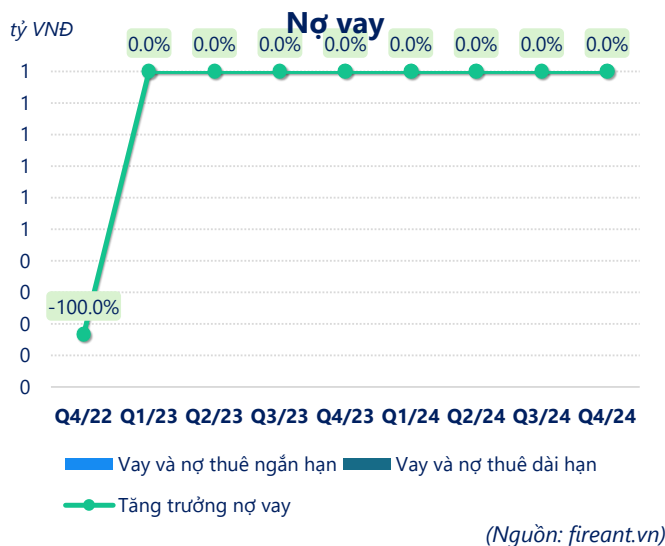
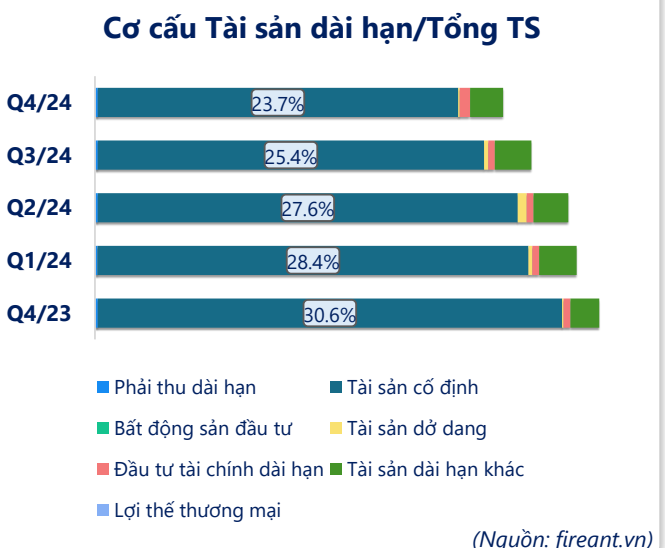
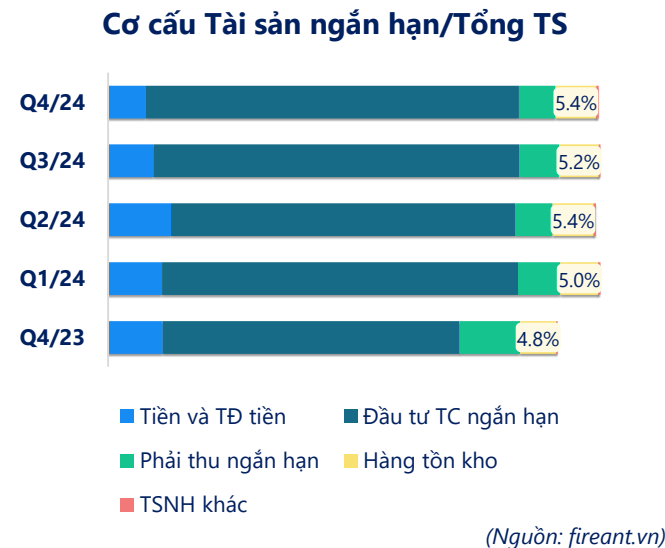
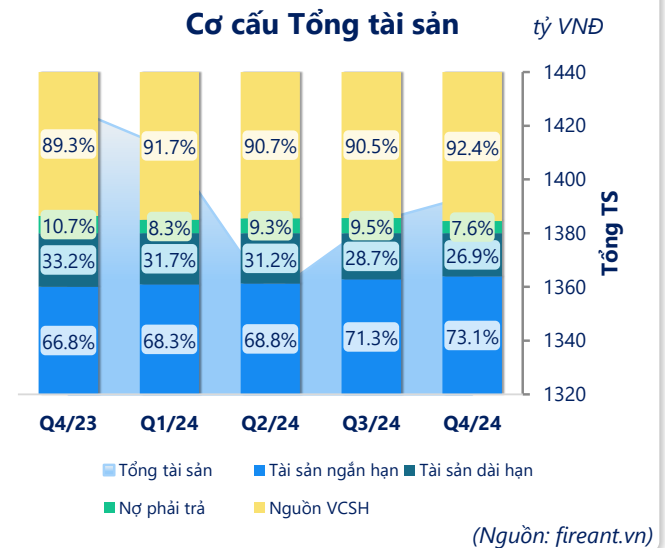
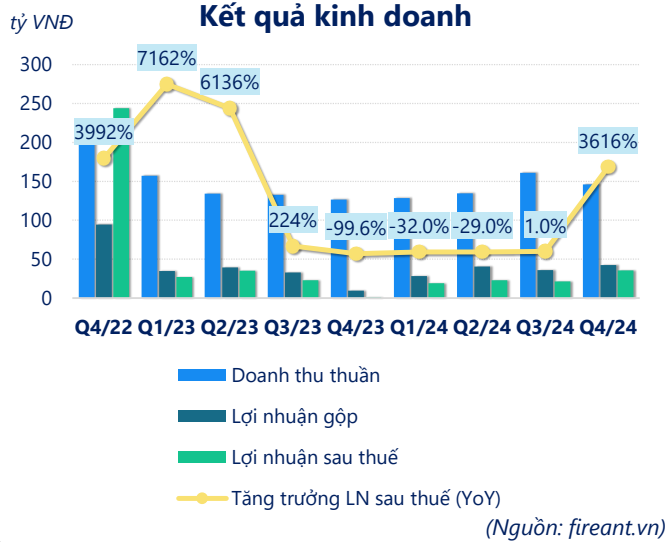
YoY: ▲ 12.1| 13.9%

ROE

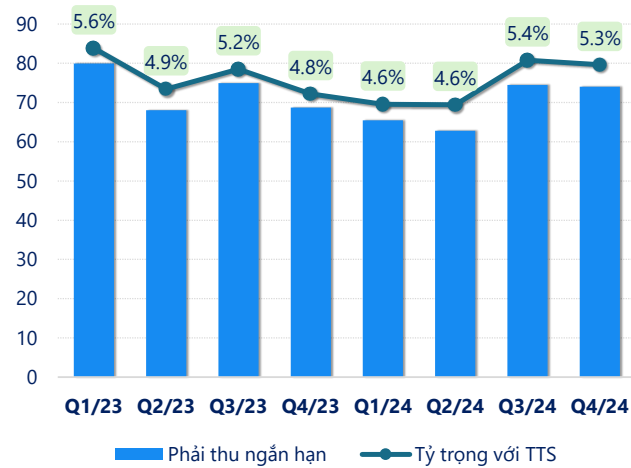
2024

7.7%

+/- YoY: ▲ 1.0%

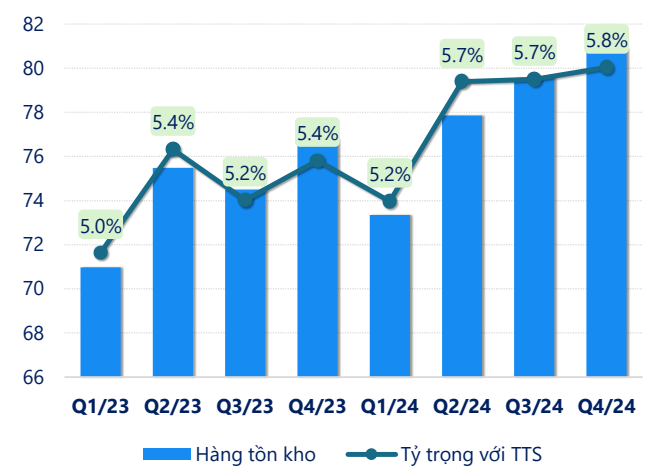


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


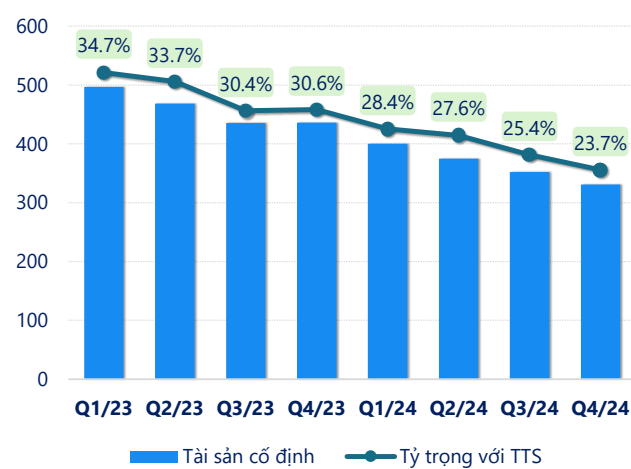
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


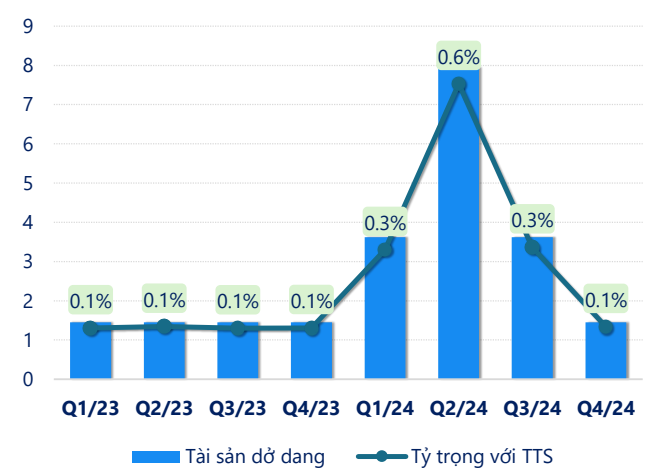
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

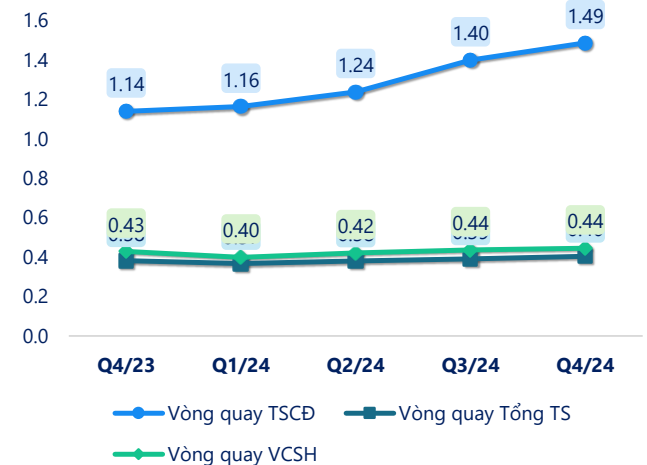
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,427	1,411	1,357	1,384	1,394
Tài sản ngắn hạn	953	964	934	986	1,020
Tiền và tương đương tiền	103	100	112	82.5	69.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	701	721	677	746	791
Phải thu ngắn hạn	68.7	65.4	62.8	74.5	74.0
Hàng tồn kho	76.8	73.3	77.9	79.6	80.9
Tài sản ngắn hạn khác	4.58	4.25	4.08	3.72	4.20
Tài sản dài hạn	474	447	423	397	375
Phải thu dài hạn	2.59	2.50	2.61	2.56	2.57
Tài sản cố định	436	400	375	352	331
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.45	3.62	7.95	3.62	1.45
Đầu tư tài chính dài hạn	6.38	6.38	6.07	6.07	9.48
Tài sản dài hạn khác	27.1	34.7	31.3	33.3	30.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	153	118	126	131	106
Nợ ngắn hạn	138	98.3	100	98.7	62.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	18.5	15.8	35.1	5.51
Nợ dài hạn	14.9	19.4	25.2	32.4	44.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,274	1,294	1,231	1,253	1,288
Vốn chủ sở hữu	1,274	1,294	1,231	1,253	1,288
Vốn điều lệ	685	685	685	685	685
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)